|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BKHĐT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về phê duyệt “Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia”**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Ngày 01/12/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2014/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Phụ lục quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) xây dựng “Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia” (sau đây gọi là Đề án). Ngày 30/5/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 07/CT-TTg về việc tăng cường công tác thống kê nhà nước. Theo Chỉ thị, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư đẩy nhanh quá trình ứng dụng kỹ thuật số vào công tác thống kê; triển khai đồng bộ tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hoạt động thống kê; xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu (CSDL) thống kê quốc gia tập trung, đồng bộ về thông tin thống kê từ trung ương đến địa phương; xây dựng hệ thống báo cáo điện tử thống nhất từ trung ương đến địa phương, từ sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đến thống kê tập trung cấp tỉnh, cấp huyện, trong đó tập trung vào các chỉ tiêu có tần suất nhanh (tháng, quý).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai xây dựng Đề án, kính trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án với một số nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

## **1. Yêu cầu thực tế cấp thiết về xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê tập trung và hoàn thiện hệ thống thống kê quốc gia tại Việt Nam**

a) Tích hợp dữ liệu thu thập trong ngành Thống kê

Trải qua một thời gian dài, dữ liệu thống kê thuộc các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội được hình thành với quy mô lớn. Trong những năm gần đây, Tổng cục Thống kê (TCTK) đã quan tâm hơn đến việc quản lý dữ liệu tập trung. Tuy nhiên, nhiều dữ liệu hiện vẫn đang lưu trữ một cách phân tán, rời rạc, chưa có tính liên kết, xâu chuỗi dẫn đến việc khai thác và sử dụng thông tin thống kê chưa hiệu quả.

Việc thực hiện tích hợp các dữ liệu này là lời giải cho bài toán về tính rời rạc và liên thông kém, tạo nên một CSDL đồng bộ thống nhất, thuận lợi cho việc khai thác, chia sẻ, phù hợp với xu hướng hiện nay.

b) Tích hợp dữ liệu thu thập từ bộ, ngành và địa phương

Một số bộ, ngành và địa phương đã thực hiện xây dựng CSDL tập trung phục vụ công tác quản lý ngành, lĩnh vực mang lại chuyển biến tích cực, tạo nhiều thuận lợi cho các cấp quản lý trong việc sử dụng bằng chứng để xây dựng quy hoạch, điều hành và hoạch định chính sách. Tuy nhiên, hầu hết các CSDL của bộ, ngành, địa phương chưa được kết nối, chia sẻ với nhau.

Một trong những giải pháp cốt lõi để chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia là xây dựng CSDL thống kê tập trung, có thể tích hợp tất cả các nguồn dữ liệu thống kê từ bộ, ngành, địa phương để dùng chung sẽ đạt được các mục tiêu: tận dụng tối đa nguồn dữ liệu hành chính; bảo đảm tính thống nhất của dữ liệu; tăng cường tính minh bạch và hiệu quả sử dụng của số liệu thống kê, góp phần thúc đẩy quá trình xây dựng nền kinh tế số, xã hội số, Chính phủ số.

c) Khai thác CSDL thống kê quốc gia làm nguồn tài nguyên để phát triển kinh tế - xã hội

CSDL thống kê quốc gia chứa đựng khối lượng lớn thông tin thống kê trải khắp các ngành, lĩnh vực, kết hợp với công nghệ tiên tiến về khai phá dữ liệu sẽ biến dữ liệu thành thông tin, thông tin thành tri thức.

Dữ liệu thống kê chính thức và đáng tin cậy sẽ là nguồn tài nguyên quý giá, cùng với cơ chế chính sách phù hợp sẽ giúp cho các tổ chức và cá nhân dễ dàng tiếp cận, khai thác và sử dụng thông tin để thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội.

Xuất phát từ bối cảnh và thực trạng nêu trên, đồng thời tăng cường tính minh bạch, tính thống nhất của số liệu thống kê và phát huy hiệu quả sử dụng dữ liệu việc xây dựng CSDL thống kê quốc gia là hết sức cần thiết. Đây sẽ là nguồn thông tin thống kê đầy đủ phục vụ lãnh đạo Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp nhằm đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội và đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức, cá nhân.

### 2. Vai trò và ý nghĩa của Đề án đối với việc hiện đại hóa hệ thống thống kê quốc gia

a) Tạo hành lang pháp lý, thể chế hóa, xây dựng cơ chế triển khai là cơ sở pháp lý xây dựng các Dự án thành phần

Tạo hành lang pháp lý, thể chế hóa, xây dựng cơ chế triển khai là một bước quan trọng trong thực hiện chuyển đổi số hoạt động thống kê và hiện thực hóa cuộc cách mạng dữ liệu đang diễn ra trên toàn thế giới đối với công tác thống kê. Xây dựng hệ thống CSDL thống kê quốc gia sẽ đưa một số khái niệm mới vào thực tế. Do vậy, Đề án cần xây dựng các hành lang pháp lý cho “dữ liệu mở”, “cách mạng dữ liệu”, “giải phóng dữ liệu”, “tính minh bạch giải trình của dữ liệu” … để có được sự đồng thuận, ủng hộ của tất cả các ngành, các cấp.

Xây dựng hệ thống CSDL thống kê quốc gia sẽ liên quan đến các bộ, ngành, địa phương. Do đó, cần các quy định về chuẩn hóa dữ liệu thống kê, sản xuất thông tin thống kê, biên soạn các chỉ tiêu thống kê từ các nguồn dữ liệu hành chính, dữ liệu lớn, dữ liệu mở.

Việc xây dựng các chỉ tiêu thống kê mới theo các mục tiêu phát triển bền vững là tất yếu. Tuy nhiên, chưa có các văn bản làm căn cứ pháp lý, cũng như hướng dẫn cho quá trình mở rộng hệ thống chỉ tiêu đang có và đã được thể chế hóa. Do đó, xây dựng và ban hành kiến trúc thông tin/dữ liệu và mô hình thông tin/dữ liệu thống nhất là cơ sở hướng dẫn giúp các bộ, ngành, địa phương xây dựng các chỉ tiêu phù hợp cho ngành, lĩnh vực quản lý của mình.

Cần làm rõ các quy định phân quyền, phân cấp, xác định mục tiêu, chỉ tiêu để việc thu thập, kết nối, tích hợp dữ liệu thống kê từ các nguồn về hệ thống CSDL thống kê quốc gia được thực hiện nhất quán, hiệu quả. Cũng cần các quy định cho việc phân loại, xử lý, khai thác, sử dụng và chia sẻ dữ liệu từ hệ thống CSDL này. Các quy định nói trên cần có chế tài bắt buộc, việc đánh giá quá trình thực hiện được xác định rõ trong hệ thống văn bản pháp lý. Chỉ có như vậy, dữ liệu thống kê từ hệ thống CSDL thống kê quốc gia mới trở thành nguồn lực chung cho xã hội và phát huy hết giá trị tiềm năng của nó trong phát triển kinh tế - xã hội. Do đó, Đề án cũng cần phải xây dựng các văn bản pháp lý cho các nội dung này.

b) Xây dựng chuẩn, hướng dẫn, cải cách quy trình thu thập, xử lý, khai thác, sử dụng và chia sẻ dữ liệu trong hệ thống CSDL thống kê quốc gia

Dữ liệu thống nhất từ nhiều nguồn là trọng tâm của hệ thống CSDL thống kê quốc gia để bảo đảm dữ liệu được kết nối, sẵn sàng 24/7, bảo đảm tính chính xác, duy nhất, liên thông và an toàn. Các cơ sở dữ liệu của TCTK cần được xây dựng thành một CSDL thống nhất, kết nối với các CSDL thống kê, báo cáo thống kê, dữ liệu hành chính của các bộ, ngành và địa phương thành một cơ sở dữ liệu tập trung. Đây là một nhiệm vụ khó khăn phức tạp nên cần có các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn, quy trình cho từng khâu trong quá trình thực hiện.

Để dữ liệu được chính xác, duy nhất, liên thông và an toàn trong toàn hệ thống thì cần tiêu chuẩn dữ liệu, siêu dữ liệu của dữ liệu thống kê. Định dạng chuẩn và quy trình trao đổi, chia sẻ là thiết yếu cho việc dữ liệu thông suốt từ TCTK, đến các Cục Thống kê cấp tỉnh và Chi cục Thống kê cấp huyện, có thể lưu chuyển tự động giữa TCTK và các bộ, ngành, địa phương. Ngoài ra, cần phải có chuẩn kết nối, để bảo đảm việc truyền dữ liệu luôn sẵn sàng, thông suốt, chính xác và an toàn.

Mô hình kiến trúc của hệ thống CSDL thống kê quốc gia cần phải có trong mô hình kiến trúc ngành Thống kê, các cơ quan thống kê của các bộ, ngành và địa phương. Nó cũng cần được điều chỉnh, ban hành hằng năm để làm cơ sở cho việc đào tạo nâng cao nhận thức, đào tạo nghiệp vụ, xây dựng quy trình và các hoạt động khác.

c) Xây dựng hạ tầng, công cụ, ứng dụng công nghệ hiện đại trong các hoạt động thống kê

Hệ thống thông tin của CSDL thống kê quốc gia chính là cốt lõi với luồng công việc, quy trình nghiệp vụ được thực hiện cùng với công cụ, ứng dụng thông minh được kết nối sẽ tăng tính tự động hóa, giảm thiểu các bước thủ công trong quy trình nghiệp vụ.

Đặc biệt, các ứng dụng thông minh sẽ giúp thực hiện và tự động hóa đến mức cao nhất các hoạt động từ thu thập, xử lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu, thống nhất việc áp dụng quy trình nghiệp vụ thống kê trong ngành Thống kê cũng như ở các bộ, ngành và địa phương. Do vậy, phát triển các ứng dụng thông minh phù hợp cho từng quy trình và mục tiêu khai thác là rất quan trọng.

Hạ tầng kỹ thuật công nghệ lấy dữ liệu làm trung tâm cần sử dụng các công nghệ xử lý dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, học máy... Bên cạnh đó việc bảo đảm an toàn an ninh thông tin, an ninh mạng sẽ sử dụng các công nghệ tiên tiến như chuỗi khối, ảo hóa… để tạo ra một hạ tầng bảo vệ an toàn hiệu quả nhất và truy cập thuận tiện.

d) Đào tạo nhân lực, xây dựng, hướng dẫn quy trình vận hành và sử dụng kết quả của Đề án

Đào tạo các công nghệ mới được sử dụng trong đề án, những khái niệm công nghệ mới như Lakehouse (kết hợp giữa Data Warehouse và Data Lake)....

Đào tạo xây dựng quy trình vận hành hệ thống vàsử dụng các công cụ mới giúp các chuyên viên có thể khai thác tốt hơn kết quả của đề án, nâng cao hiệu quả công việc, có hiểu biết tốt hơn về dữ liệu.

Đào tạo hướng dẫn quy trình vận hành sử dụng hệ thống với cán bộ thực hiện ở các bộ, ngành và địa phương là cần thiết để đề án có thể triển khai hiệu quả;

Đào tạo hướng dẫn phát triển các chỉ tiêu thống kê mới theo các mục tiêu phát triển bền vững là quan trọng cho việc duy trì và phát triển các kết quả của đề án.

đ) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về đề án

Việc tuyên truyền nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò của Đề án trong phát triển kinh tế - xã hội sẽ thúc đẩy sự ủng hộ của xã hội đối với công tác thống kê nói chung và đề án nói riêng, nâng vị thế của Thống kê Việt Nam lên một vị thế mới.

 **II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Cơ sở pháp lý**

- Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

- Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018;

- Luật Thống kê ngày 23/11/2015 (Khoản 1 Điều 51);

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12/11/2021;

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi thành một số điều của Luật Thống kê;

- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

- Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã;

- Quyết định số 501/QĐ-TTg ngày 10/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong Hệ thống thống kê nhà nước giai đoạn 2017 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số [127/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Quyet-dinh-127-QD-TTg-2021-Chien-luoc-nghien-cuu-phat-trien-va-ung-dung-Tri-tue-nhan-tao-den-2030-463680.aspx)  ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030;

- Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 01/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác Thống kê nhà nước;

- Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025;

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Trong những năm đổi mới vừa qua, công tác thống kê của nước ta đã có những bước phát triển mới và đạt nhiều kết quả, tiến bộ trên mọi mặt: (i) Môi trường pháp lý cho công tác thống kê được tăng cường, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đã được ban hành và phát huy tác dụng tích cực; (ii) Hệ thống tổ chức thống kê Nhà nước tiếp tục được củng cố, hoàn thiện; (iii) Phương pháp luận thống kê theo chuẩn mực quốc tế từng bước được đổi mới và áp dụng thành công; (iv) Công nghệ hiện đại ngày càng được áp dụng rộng rãi trong hoạt động sản xuất thông tin thống kê; (v) Hoạt động phổ biến thông tin thống kê từng bước được đổi mới với nhiều hình thức đa dạng; (vi) Lĩnh vực hợp tác quốc tế về thống kê cũng đạt nhiều kết quả qua việc Tổng cục Thống kê tích cực, chủ động hội nhập và tham gia vào các hoạt động thống kê quốc tế trong khu vực và thế giới… Qua đó, vị thế của ngành Thống kê Việt Nam trong khu vực và trên thế giới đã dần được nâng lên.

Tuy nhiên, trước nhu cầu thông tin thống kê ngày càng lớn với yêu cầu chất lượng cao, tần suất nhanh, tập trung nhiều vào các chỉ tiêu phản ánh chất lượng, hiệu quả của nền kinh tế, kinh tế số, phát triển bền vững, công tác thống kê Nhà nước vẫn còn những hạn chế, tồn tại như nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác thống kê chưa đúng với thực tế, nhận thức về công tác thống kê của người đứng đầu các cấp chính quyền chưa được coi trọng, chưa đúng tầm; số liệu thống kê chưa thống nhất về phạm vi, chưa kịp thời; công tác phân tích, sử dụng số liệu thống kê chưa đạt hiệu quả cao; việc bố trí nhân lực làm công tác thống kê còn hạn chế về số lượng và chất lượng; sự phối hợp trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu hành chính giữa Cơ quan Thống kê Trung ương với bộ, ngành thực hiện chưa hiệu quả; một số bộ, ngành và địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác thống kê và sử dụng thông tin thống kê do Tổng cục Thống kê công bố trong chỉ đạo, điều hành; thời gian xử lý, tổng hợp, báo cáo kết quả một số cuộc điều tra còn kéo dài.

Cơ sở dữ liệu thống kê nhìn chung còn có sự cát cứ giữa các cơ quan, đơn vị, việc kết nối và chia sẻ dữ liệu còn nhiều bất cập, việc sử dụng dữ liệu hành chính để sản xuất thông tin thống kê còn nhiều hạn chế. Đến nay, vẫn chưa có một đơn vị đứng ra làm đầu mối để xây dựng CSDL thống kê tập trung của quốc gia, dẫn đến vừa có sự trùng chéo trong tổ chức thu thập thông tin, vừa không khai thác, sử dụng hết nguồn thông tin sẵn có của các bộ, ngành và địa phương dẫn đến lãng phí nguồn lực của quốc gia. Thậm chí, ngay đối với 06 CSDL quốc gia cần ưu tiên triển khai theo Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử bao gồm: CSDL quốc gia về Dân cư (do Bộ Công an làm cơ quan chủ quản); CSDL Đất đai quốc gia (Bộ Tài nguyên và Môi trường làm cơ quan chủ quản); CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; CSDL quốc gia về Thống kê tổng hợp về Dân số (Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm cơ quan chủ quản); CSDL quốc gia về Tài chính (Bộ Tài chính làm cơ quan chủ quản); CSDL quốc gia về Bảo hiểm (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam làm cơ quan chủ quản) cũng vẫn chưa có sự kết nối và chia sẻ sử dụng chung giữa các bộ, ngành và địa phương.

Hơn nữa, những năm gần đây một số nước trên thế giới đã nghiên cứu và áp dụng thành công trong việc sử dụng nguồn dữ liệu mở, dữ liệu lớn (Big data) trong việc biên soạn các chỉ tiêu thống kê chính thức như: sử dụng dữ liệu điện thoại di động của thuê bao khách hàng để tính toán lượt khách du lịch nội địa; sử dụng thông tin từ hóa đơn bán hàng của các trang Web bán hàng trực tuyến để tính chỉ số giá tiêu dùng; sử dụng nguồn dữ liệu ảnh vệ tinh để tổng hợp diện tích trồng cây nông nghiệp, diện tích cây trồng bị thiệt hại do thiên tai, hạn hán,… thì Việt Nam vẫn chưa có hành lang pháp lý công nhận đây là nguồn thông tin đầu vào phục vụ cho hoạt động thống kê chính thức, điều này dẫn đến lãng phí nguồn thông tin mới và bỏ qua cơ hội áp dụng các công nghệ tiên tiến trong thu thập và tổng hợp thông tin.

Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định mục tiêu: “Hiện đại hóa Thống kê Việt Nam theo hướng đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và vững chắc với hệ thống tổ chức phù hợp; nguồn nhân lực chất lượng cao và chuyên nghiệp; công nghệ hiện đại; sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế; hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia tập trung, thống nhất, thông suốt, chất lượng và hiệu quả; đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin thống kê ngày càng tăng. Phấn đấu đến năm 2030, Thống kê Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ASEAN và đến năm 2045 trở thành hệ thống thống kê hiện đại trên thế giới”.

Khái quát lại, để thực hiện thành công Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong bối cảnh thế giới đang chuyển dịch mạnh mẽ sang công nghệ 4.0, Internet kết nối vạn vật, cũng như nhu cầu đa dạng về nguồn số liệu của các tổ chức và cá nhân yêu cầu Việt Nam phải khẩn trương xây dựng một hệ thống dữ liệu thống kê tập trung lớn, đa dạng, phong phú và đáng tin cậy để thống nhất sử dụng chung trong phạm vi quốc gia cho mục đích phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

##  **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

 **1. Quá trình xây dựng dự thảo Đề án**

 Triển khai nhiệm vụ xây dựng dự thảo Đề án, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan khẩn trương triển khai các hoạt động cần thiết cho công tác xây dựng dự thảo Đề án đảm bảo quy trình quy định cụ thể như sau:

 - Ngày 06/4/2022, Tổng cục Thống kê đã có Công văn số 445/TCTK-TTDL gửi 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc khảo sát về dữ liệu hành chính của sở, ngành và công tác tư liệu hoá, chuyển đổi số trong việc thực hiện báo cáo thống kê. Tổng cục Thống kê đã tổ chức đoàn đi khảo sát tại 20 sở, ngành tại 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

 - Ngày 13/5/2022, Tổng cục Thống kê đã có Công văn số 654/TCTK-TTDL gửi 12 bộ, ngành về việc khảo sát về dữ liệu hành chính và công tác tư liệu hóa, chuyển đổi số trong công tác thống kê của bộ, ngành. Tổng cục Thống kê đã tổ chức đoàn đi khảo sát tại 8 bộ, ngành.

 - Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác xây dựng các đề án thuộc Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với các thành viên đại diện cho bộ, ngành và các chuyên gia, nhà khoa học theo Quyết định số 576/QĐ-TCTK ngày 23/5/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

 - Ngày 09/12/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 8665/BKHĐT-TCTK đề nghị các bộ, ngành và địa phương gửi báo cáo đánh giá triển khai Đề án Ứng dụng Công nghệ thông tin - truyền thông trong Hệ thống thống kê nhà nước giai đoạn 2017 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

 - Dự thảo các tài liệu: Đề án, Quyết định phê duyệt Đề án của Thủ tướng Chính phủ và Tờ trình Thủ tướng Chính phủ.

 - Tổ chức các cuộc họp, hội thảo của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác để nghiên cứu, xây dựng dự thảo Đề án.

 - Để đảm bảo quy trình xây dựng Đề án, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã dự thảo Đề án, Tờ trình và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án để xin ý kiến góp ý của các cơ quan Đảng, Quốc hội, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Công văn số … /BKHĐT-TCTK ngày …/…/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

 - Ngày …/…/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đăng tải dự thảo Đề án và các tài liệu liên quan trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chính phủ để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan Trung ương và địa phương, các tổ chức và cá nhân.

 - Chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Đề án trên cơ sở tiếp thu ý kiến đóng góp ý kiến của các cơ quan Trung ương và địa phương, tổ chức, cá nhân.

 **2. Ý kiến của các cơ quan Trung ương, địa phương, tổ chức liên quan về dự thảo Đề án**

 Đến ngày …/…/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã nhận được ……. văn bản góp ý của các cơ quan Đảng, Quốc hội, bộ, ngành và địa phương. Chi tiết tiếp thu giải trình các ý kiến của các cơ quan Đảng, Quốc hội, bộ, ngành và địa phương tại Phụ lục kèm theo.

 **3. Những vấn đề có ý kiến khác nhau (nếu có)**

 *(Bổ sung sau khi nhận được ý kiến của các đơn vị.)*

 **4. Kiến nghị, đề xuất**

 *(Bổ sung sau khi nhận được ý kiến của các đơn vị.)*

 **IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN**

 **1. Quan điểm xây dựng Đề án**

## a) Quan điểm về chủ trương, đường lối, thể chế, chính sách

Xây dựng và phát triển CSDL thống kê quốc gia phải phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Xây dựng cơ chế, chính sách để tháo gỡ các điểm nghẽn, bảo đảm tính định hướng tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu của bộ, ngành và địa phương với CSDL thống kê quốc gia, phân định rõ trách nhiệm và quyền lợi của các đơn vị. Xây dựng CSDL thống kê quốc gia phải phù hợp, thống nhất, đồng bộ với quá trình chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương và quá trình xây dựng Chính phủ số; đảm bảo tính khả thi, bền vững.

## b) Quan điểm phục vụ xã hội và trở thành nguồn lực phát triển kinh tế

Xây dựng CSDL thống kê quốc gia phải đảm bảo thông tin đầy đủ, phong phú, đa dạng và chính xác, đáp ứng yêu cầu sử dụng dữ liệu thống kê ngày càng cao của xã hội. CSDL thống kê quốc gia phải trở thành nguồn lực để phát triển kinh tế – xã hội, hướng tới phát triển kinh tế số, xã hội số; đảm bảo khả năng tiếp cận dữ liệu từ hệ thống CSDL thống kê quốc gia của tất cả những người sử dụng thông tin thống kê. Nhanh chóng thực hiện cách mạng dữ liệu, hiện đại hóa công tác thống kê nhằm nâng cao vị trí của thống kê Việt Nam trên thế giới góp phần để Việt Nam đẩy nhanh quá trình hội nhập quốc tế một cách toàn diện.

## c) Quan điểm về ứng dụng khoa học công nghệ

Phát triển CSDL thống kê quốc gia phải ứng dụng các công nghệ tiên tiến hiện đại, có giá trị lâu dài, tận dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào quản lý, vận hành, khai thác; sử dụng tối đa các dịch vụ đã có sẵn, kế thừa kết quả đã triển khai của các cơ quan nhà nước (CSDL, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin), thông qua các giải pháp chuẩn hóa, chuyển đổi, tích hợp để tạo lập, kết nối, chia sẻ với các CSDL quốc gia khác.

## d) Quan điểm về yêu cầu kỹ thuật đối với hệ thống

Hệ thống CSDL thống kê quốc gia là nơi tập hợp toàn bộ dữ liệu thống kê trong cả nước, bảo đảm tính thống nhất dữ liệu; phải có khả năng sẵn sàng cao, bảo đảm hoạt động liên tục và ổn định, đáp ứng 24/7 yêu cầu của người dùng, có cơ chế sao lưu dữ liệu một cách an toàn, có khả năng bảo đảm an toàn an ninh thông tin, an ninh mạng; hệ thống được triển khai theo hướng dịch vụ, đáp ứng tốt yêu cầu tích hợp và cập nhật, có khả năng mở rộng trong tương lai.

## đ) Quan điểm tổ chức triển khai Đề án

Hệ thống CSDL thống kê quốc gia phải có tính khả thi, hệ thống được xây dựng và phát triển phải phù hợp với điều kiện cơ sở hạ tầng, nguồn lực, đặc thù, năng lực của từng bộ, ngành, địa phương. Đây là Đề án tiến hành lâu dài, vì vậy, cần xác định rõ phạm vi của Đề án, đồng thời chia giai đoạn để thực hiện, việc đầu tư cần đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, tránh trùng lặp, chồng chéo và lãng phí; đáp ứng được yêu cầu cấp bách mà thực tế đặt ra, phù hợp với quy hoạch tổng thể của ngành, của lĩnh vực.

## e) Quan điểm về quản lý, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia hiệu quả, an toàn

Giao đầu mối chủ trì quản lý và vận hành hệ thống, đưa ra được các nguyên tắc, phân cấp rõ ràng về nội dung quản lý, phương thức và trách nhiệm, bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo nhiệm vụ giữa các đối tượng liên quan; bảo đảm thực hiện hiệu quả, khả thi, tiết kiệm.

 **2. Mục tiêu của Đề án**

##  ***2.1. Mục tiêu tổng quát***

Đề án nhằm xây dựng, quản lý, cập nhật, vận hành CSDL thống kê quốc gia tập trung và cung cấp thông tin thống kê chính thức bảo đảm tính thống nhất, chính xác, kịp thời, đầy đủ phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, hoạch định chính sách, phát triển kinh tế - xã hội của lãnh đạo các cấp từ trung ương đến địa phương và đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin của toàn xã hội, góp phần quan trọng trong tiến trình xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; thực hiện minh bạch hóa và nâng cao tính giải trình của dữ liệu thống kê; tạo thuận lợi để Thống kê Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ASEAN vào năm 2030, trở thành hệ thống thống kê hiện đại trên thế giới vào năm 2045.

***2.2. Mục tiêu cụ thể***

### a) Hoàn thiện hành lang pháp lý, xây dựng quy định, quy chế hướng dẫn thực hiện xây dựng, triển khai và vận hành CSDL thống kê quốc gia trong các cơ quan nhà nước

- Đến năm 2025

+ Xây dựng và ban hành các quy định và hướng dẫn về phát triển CSDL thống kê quốc gia đồng bộ, thống nhất, bảo đảm việc vận hành, chia sẻ và khai thác thông suốt;

+ Xây dựng và hoàn thiện các tiêu chuẩn hệ thống thông tin, chỉ dẫn kỹ thuật, chuẩn kết nối, chia sẻ và bảo mật dữ liệu liên quan để phục vụ việc chuẩn hóa, chuyển đổi, cập nhật và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia, từ trung ương đến địa phương, sẵn sàng cho việc thực hiện việc chuẩn hóa trên toàn quốc.

- Đến năm 2030

Hoàn thiện hành lang pháp lý về việc kết nối, chia sẻ các CSDL quốc gia, dữ liệu hành chính và CSDL thống kê của các bộ, ngành, địa phương với hệ thống CSDL thống kê quốc gia.

### b) Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, thống nhất cho hệ thống CSDL thống kê quốc gia

- Đến năm 2025

+ Hoàn thành việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật CSDL thống kê quốc gia tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) sẵn sàng cho việc kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu đối với CSDL thống kê tại bộ, ngành, địa phương;

+ 50% bộ, ngành hoàn thành việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật CNTT cho các cơ sở dữ liệu thống kê tại cơ quan, đơn vị theo chuẩn thống nhất;

+ 30% tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật CNTT cho các cơ sở dữ liệu thống kê tại địa phương theo chuẩn thống nhất.

- Đến năm 2030

+ 100% bộ, ngành hoàn thành việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật CNTT cho các CSDL thống kê tại cơ quan, đơn vị theo chuẩn thống nhất và kết nối với hạ tầng kỹ thuật của CSDL thống kê quốc gia thành một hạ tầng CNTT thống nhất, đồng bộ;

+ Trên 80% tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật CNTT cho các CSDL thống kê tại địa phương theo chuẩn thống nhất và kết nối với hạ tầng kỹ thuật của CSDL thống kê quốc gia thành một hạ tầng CNTT thống nhất, đồng bộ.

### c) Xây dựng và triển khai các phần mềm dùng chung, các dịch vụ chia sẻ và khai thác dữ liệu, ứng dụng các giải pháp kỹ thuật mật mã để bảo mật dữ liệu lưu trữ và dữ liệu trao đổi bảo đảm vận hành hệ thống CSDL thống kê quốc gia có hiệu quả kinh tế - xã hội

- Đến năm 2025

+ Phát triển các tiện ích dùng chung thông minh phục vụ thu thập, phân tích và tích hợp dữ liệu; các công cụ mở để triển khai các dịch vụ chia sẻ, khai thác dữ liệu thống kê cho lãnh đạo các cấp và các đối tượng có nhu cầu sử dụng thông tin thống kê;

+ Triển khai các tiện ích dùng chung trong hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia và 40% bộ ngành và địa phương;

+ Cung cấp dữ liệu thống kê vi mô đáp ứng nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong và ngoài nước đạt trên 25%.

 - Đến năm 2030

+ Cung cấp dữ liệu thống kê vi mô đáp ứng nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong và ngoài nước: đạt trên 60%;

+ Các tiện ích dùng chung được triển khai tại 80% CSDL thống kê của các bộ, ngành và địa phương.

### d) Thực hiện chuyển đổi, chuẩn hóa và tích hợp dữ liệu thống kê của bộ, ngành và địa phương vào CSDL thống kê quốc gia, tập trung khai thác, sử dụng dữ liệu hành chính

- Đến năm 2025

+ 100% chỉ tiêu thống kê quốc gia đã thu thập, tổng hợp và công bố được cập nhật trong CSDL thống kê quốc gia; 50% bộ ngành có kết nối và gửi dữ liệu tự động;

+ 30% bộ, ngành kết nối và chia sẻ dữ liệu hành chính, dữ liệu điều tra thuộc chương trình điều tra thống kê quốc gia;

+ 100% chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã thu thập, tổng hợp và công bố được cập nhật trong cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia; 40% địa phương có kết nối và gửi dữ liệu tự động.

- Đến năm 2030

+ Trên 80% bộ ngành thực hiện kết nối và gửi tự động các chỉ tiêu thống kê quốc gia đến CSDL thống kê quốc gia;

+ 80% bộ, ngành kết nối và chia sẻ dữ liệu hành chính, dữ liệu điều tra thuộc chương trình điều tra thống kê quốc gia;

+ Trên 70% địa phương có kết nối và gửi tự động các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đến CSDL thống kê quốc gia.

### đ) Kết nối và tích hợp các cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia với các cơ sở dữ liệu quốc gia nền tảng

- Đến năm 2025, hoàn thành kết nối và tích hợp dữ liệu thống kê từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp;

- Đến năm 2030, tất cả các CSDL quốc gia kết nối và tích hợp dữ liệu thống kê với hệ thống CSDL thống kê quốc gia.

### e) Nâng cao nhận thức, mức độ hài lòng về dữ liệu thống kê trong hệ thống kê Nhà nước và toàn thể cộng đồng.

- Năm 2025

+ Cán bộ, công chức làm công tác thống kê tại các bộ, ngành và địa phương nhận thức rõ trách nhiệm phải cung cấp dữ liệu cho CSDL thống kê quốc gia, trình độ sử dụng thông tin thống kê phục vụ công việc được nâng cao;

+ Tỷ lệ hài lòng của người sử dụng thông tin thống kê trên 80%.

- Năm 2030

+ Xã hội nhận thức được tầm quan trọng của hệ thống CSDL thống kê quốc gia và việc sử dụng thông tin thống kê;

+ Tỷ lệ hài lòng của người sử dụng thông tin thống kê trên 95%.

**3. Phạm vi của Đề án**

- Đề án được áp dụng trong Hệ thống tổ chức thống kê tập trung, tổ chức thống kê bộ, ngành và các địa phương.

- CSDL thống kê quốc gia được hình thành từ CSDL thống kê của hệ thống thống kê tập trung, các CSDL quốc gia, dữ liệu hành chính và CSDL thống kê của các bộ, ngành, địa phương.

## - Thời gian thực hiện của đề án: Từ năm 2023 đến năm 2030. Đề án chia thành hai giai đoạn thực hiện, cụ thể như sau:

+ Giai đoạn 1 (2023-2025): Xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách, các quy định, quy chế về xây dựng, triển khai và quản lý CSDL thống kê quốc gia. Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm triển khai hệ thống CSDL thống kê quốc gia. Xây dựng hệ thống CSDL thống kê quốc gia;

+ Giai đoạn 2 (2026-2030): Tích hợp các CSDL với CSDL thống kê quốc gia. Xây dựng hệ thống bảo đảm an toàn an ninh thông tin cho hệ thống CSDL thống kê quốc gia. Hoàn thiện hệ thống CSDL thống kê quốc gia đưa vào vận hành khai thác và sử dụng. Đào tạo, tăng cường năng lực công chức thực hiện việc quản lý, vận hành và khai thác hệ thống CSDL thống kê quốc gia.

**4. Các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Đề án**

# *4.1. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách, các quy định, quy chế về xây dựng, triển khai và quản lý cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia*

#### a) Xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp lý, cơ chế chính sách, quy định, quy chuẩn về xây dựng, triển khai, quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu thống kê đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương

- Rà soát, xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tạo hành lang pháp lý cho việc xây dựng, cung cấp dữ liệu, vận hành, quản lý, khai thác và sử dụng đối với CSDL thống kê quốc gia;

- Xây dựng và ban hành quy định, hướng dẫn xây dựng CSDL thống kê của các bộ, ngành, địa phương; quy định, hướng dẫn kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL quốc gia và CSDL thống kê của các bộ, ngành, địa phương với CSDL thống kê quốc gia; quy định về chuẩn hóa dữ liệu phục vụ tích hợp và chia sẻ dữ liệu;

- Xây dựng và ban hành các quy định, hướng dẫn khai thác, chia sẻ các dịch vụ và tiện ích phù hợp của hệ thống CSDL thống kê quốc gia cho các cơ quan nhà nước và toàn xã hội;

- Ban hành các quy định về tổ chức, kế hoạch và cơ chế triển khai Đề án; trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và đánh giá của Bộ Kế hoạch và Đầu Tư (Tổng cục Thống kê) đối với việc xây dựng và phát triển hệ thống CSDL thống kê quốc gia;

- Xây dựng văn bản quy định về dịch vụ thác dữ liệu thống kê quốc gia, trong đó quy định rõ loại dữ liệu được khai thác, đối tượng được khai thác và trách nhiệm khi sử dụng thông tin.

#### b) Xây dựng và ban hành Kiến trúc cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

- Xây dựng Kiến trúc CSDL thống kê quốc gia bao gồm kiến trúc dữ liệu, mô hình dữ liệu, khung tích hợp dữ liệu và các quy trình vận hành bảo đảm tính liên kết, khả năng kết nối, khai thác và chia sẻ thông tin giữa các CSDL thống kê và CSDL quốc gia khác;

- Xây dựng khung tích hợp dựa trên mô hình thông tin cho phép tích hợp dữ liệu lớn và dữ liệu hành chính từ các nguồn bộ, ngành địa phương vào CSDL thống kê quốc gia;

- Kiến trúc CSDL thống kê quốc gia được theo dõi, đánh giá và cập nhật thường xuyên.

## ***4.2. Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia***

#### a) Xây dựng hạ tầng CNTT cho cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm dữ liệu (DC – Data Center) phục vụ triển khai CSDL thống kê quốc gia là nơi lưu trữ, triển khai của các hệ thống thông tin phục vụ khai thác, quản trị, vận hành CSDL thống kê quốc gia;

- Xây dựng Trung tâm dự phòng (DR - disaster recovery) hoạt động song song và đóng vai trò dự phòng lẫn nhau cho Trung tâm dữ liệu, có khả năng phục hồi sau thảm hoạ.

#### b) Xây dựng hạ tầng CNTT đồng bộ, thống nhất cho các cơ sở dữ liệu thống kê tại bộ, ngành và địa phương

Các bộ, ngành và địa phương xây dựng, mở rộng và nâng cấp hạ tầng CNTT đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của Đề án đối với CSDL thống kê của cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục thống kê)

#### c) Hoàn thiện triển khai, tối ưu hóa và đảm bảo an toàn bảo mật cho các hệ thống thông tin

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá mức độ đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống mạng nội bộ, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp tối ưu hóa giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin;

- Xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin, CSDL thống kê quốc gia, đảm bảo an toàn thông tin theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và các tiêu chuẩn bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ Chính phủ đáp ứng các quy định tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

#### d) Kết nối hạ tầng CNTT các cơ sở dữ liệu thống kê tại bộ, ngành và địa phương với hạ tầng CNTT cho cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê)

- Quy hoạch và tái cấu trúc kênh truyền tại các cơ quan đơn vị bảo đảm đầy đủ kênh truyền để triển khai các hệ thống thông tin; tái cấu trúc kiến trúc kết nối các hệ thống thông tin vào mạng truyền số liệu chuyên dùng (hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các hệ thống thông tin) và kết nối với các hệ thống thông tin tại trung tâm dữ liệu;

- Triển khai, kết nối hạ tầng kỹ thuật CNTT các bộ, ngành, địa phương dựa trên cơ sở kế thừa hạ tầng hiện có tại các cơ quan, đơn vị, đồng thời triển khai hạ tầng kỹ thuật bảo đảm về an toàn an ninh, sẵn sàng và linh hoạt trong quá trình triển khai hệ thống.

## ***4.3. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia***

#### a) Chuẩn hóa dữ liệu

- Xây dựng quy trình chuẩn hóa dữ liệu bao gồm cả việc yêu cầu cụ thể với việc chuẩn hóa dữ liệu;

- Xây dựng khung dữ liệu đặc tả - metadata theo chuẩn quốc tế và phù hợp với hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam.

#### b) Xây dựng các cơ sở dữ liệu thống kê thành phần

Để triển khai xây dựng và khai thác có hiệu quả, trong giai đoạn đầu của Đề án, CSDL thống kê quốc gia được xây dựng gồm 09 CSDL thành phần, cụ thể là:

- CSDL thống kê về dân số và lao động;

- CSDL thống kê về nông, lâm nghiệp và thủy sản;

- CSDL thống kê về tài khoản quốc gia;

- CSDL thống kê về công nghiệp và xây dựng;

- CSDL thống kê về giá;

- CSDL thống kê về thương mại và dịch vụ;

- CSDL thống kê về xã hội và môi trường;

- CSDL thống kê về mục tiêu phát triển bền vững.

#### c) Xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu thống kê

- Xây dựng nền tảng tích hợp được trang bị các module thông minh để thu thập, tổng hợp, phân loại, phân tích, xử lý dữ liệu tự động và bán tự động phục vụ tích hợp dữ liệu tự động từ các CSDL quốc gia và CSDL thống kê của các bộ, ngành và địa phương;

- Các CSDL thống kê của các bộ ngành và địa phương cũng sẽ được triển khai các module tích hợp dữ liệu tại CSDL thống kê của các bộ ngành và địa phương.

#### d) Xây dựng các ứng dụng dùng chung

- Xây dựng Hệ thống quản lý dữ liệu chủ (Master Data Management System) và dữ liệu thống kê tham chiếu dùng chung (Shared Reference Statistical Data) sử dụng thống nhất trong toàn hệ thống bao gồm các API cho phép người dùng có thể xây dựng các ứng dụng xác thực, gửi và lấy dữ liệu theo các phương thức khác nhau đối với từng loại danh mục;

- Xây dựng Kho dữ liệu vi mô (Microdata) và tập dữ liệu gốc (Core Data set) bao gồm dữ liệu hình thành trong quá trình vận hành các hệ thống thông tin chuyên ngành tại Tổng cục Thống kê, dữ liệu hành chính thu thập từ các bộ ngành, địa phương, dữ liệu thống kê của các bộ ngành và địa phương và từ các cơ sở dữ liệu quốc gia khác;

- Xây dựng kho dữ liệu tổng hợp bao gồm dữ liệu thống kê tổng hợp và các công cụ tự động, bán tự động cung cấp các số liệu phân tích, dự báo theo các chỉ số đánh giá (KPI) đa chiều để có các thông tin hỗ trợ điều hành và hoạch định chính sách;

- Xây dựng các dịch vụ cung cấp dữ liệu bao gồm danh mục dịch vụ (Service Catalog) và các dịch vụ dữ liệu (Data Services). Dịch vụ dữ liệu được cung cấp thông qua các API, có thể cung cấp dữ liệu phân tích tổng hợp từ nhiều nguồn khác nhau;

- Triển khai các tiện ích dùng chung bao gồm cả việc hướng dẫn kỹ thuật, tư vấn sử dụng cho các bộ, ngành và địa phương tham gia xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia, tạo động lực để các bộ, ngành, địa phương tích cực tham gia đóng góp cho Đề án.

#### đ) Xây dựng cổng thông tin thống kê quốc gia

Xây dựng Cổng thông tin thống kê quốc gia bao gồm các chỉ tiêu thống kê chia theo các lĩnh vực cùng tài liệu tham chiếu với giao diện là bảng Dashboard, thể hiện đồ thị diễn biến theo thời gian, hoặc bản đồ phân bố theo lãnh thổ.

#### e) Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê tại bộ, ngành và địa phương

- Xây dựng CSDL thống kê tại các bộ, ngành, địa phương bao gồm: Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia giao cho bộ, ngành; Hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành; Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã;

- Xây dựng, triển khai các module tích hợp hoặc sử dụng các tiện ích dùng chung của đề án để tích hợp CSDL thống kê của các bộ, ngành và địa phương hệ thống thông tin tại cơ quan, đơn vị.

## ***4.4. Tích hợp các cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia***

#### a) Tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Tổng cục Thống kê

Sử dụng nền tảng tích hợp dữ liệu thống kê để tích hợp các hệ thống thông tin và CSDL tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để rút ra bài học kinh nghiệm cho việc tích hợp tiếp theo.

#### b) Tích hợp dữ liệu với cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia để cập nhật dữ liệu thống kê theo thời gian thực

Xây dựng và triển khai các module tích hợp dữ liệu thuộc nền tảng tích hợp dữ liệu thống kê cho các CSDL quốc gia, CSDL thống kê và dữ liệu hành chính của các bộ ngành và địa phương để tích hợp dữ liệu với CSDL thống kê quốc gia theo từng thành phần.

#### c) Tích hợp các CSDL và hệ thống thông tin với CSDL thống kê của các bộ ngành và địa phương

- Các bộ ngành và địa phương chủ động xây dựng dự án tích hợp các CSDL và hệ thống thông tin với CSDL thống kê của mình;

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) thẩm định kỹ thuật và tính phù hợp với mục tiêu của Đề án.

## ***4.5. Vận hành và khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia***

#### a) Phát triển công cụ khai thác, chia sẻ dữ liệu dùng chung

- Xây dựng công cụ khai thác dữ liệu thống kê tự động và bán tự động cho phép người dùng có thể tùy biến để đưa trí tuệ cũng như kinh nghiệm chuyên gia vào quá trình phân tích dữ liệu kết hợp với các thuật toán và công nghệ tiên tiến;

- Xây dựng các công cụ hiển thị dữ liệu dưới nhiều định dạng Dashboard, đồ thị, dữ liệu địa lý trên bản đồ có thể nhúng vào các ứng dụng khác;

- Triển khai các công cụ bảo đảm an toàn dữ liệu cho các CSDL của các đối tượng tham gia hệ thống.

#### b) Xây dựng hệ thống thông tin thống kê phục vụ lãnh đạo

- Xây dựng hệ thống thông tin thống kê phục vụlãnh đạo (EIS- Executive Information System) hỗ trợ đắc lực cho quá trình chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp, cung cấp thông tin hỗ trợ ra quyết định bảo đảm chính xác, kịp thời;

- Triển khai ứng dụng chia sẻ dữ liệu dùng chung để kết nối tới các CSDL thành phần, CSDL chuyên ngành, kho tích hợp dữ liệu tổng hợp, để thu thập dữ liệu phục vụ quá trình phân tích, báo cáo.

#### c) Phát triển và cung cấp các dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên cổng dịch vụ dữ liệu thống kê quốc gia

Xây dựng và triển khai công cụ cung cấp các dịch vụ dữ liệu thống kê Cổng thông tin thống kê quốc gia với các API có khả năng khai thác dữ liệu tuỳ biến.

#### d) Vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia

- Xây dựng hệ thống giám sát và quản lý tình trạng hoạt động của tất cả ứng dụng, tiến trình, các thiết bị phần cứng và các dịch vụ đang hoạt động trên hệ thống. Việc này được thực hiện thông qua các chương trình quản lý tập trung chuyên dụng, nhằm bảo đảm an toàn và hoạt động liên tục của toàn bộ hệ thống;

- Xây dựng công cụ hỗ trợ vận hành tự động các quy trình nghiệp vụ khi hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia đưa vào khai thác và sử dụng.

## ***4.6. Đào tạo, tăng cường năng lực công chức thực hiện việc quản lý, vận hành và khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia***

- Xây dựng nội dung, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, công nghệ thông tin, pháp luật về thống kê đáp ứng các nhiệm vụ thiết lập, xây dựng, quản lý, duy trì và vận hành các hệ thống thông tin, CSDL thống kê;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống thống kê nhà nước về an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng;

- Tổ chức học tập kinh nghiệm nước ngoài, tăng cường hợp tác với các nước và tổ chức quốc tế nhằm tiếp thu kinh nghiệm, nguồn lực, kỹ thuật để triển khai, thực hiện Đề án.

**5. Các giải pháp thực hiện Đề án**

## ***5.1. Nhóm giải pháp về hoàn thiện cơ chế, chính sách***

Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn kỹ thuật tạo hành lang pháp lý, cơ chế chính sách bảo đảm triển khai Đề án bao gồm các nội dung:

- Yêu cầu kết nối, tích hợp dữ liệu và báo cáo thống kê đối với các bộ, ngành và địa phương;

- Cơ chế và hướng dẫn khai thác chia sẻ triển khai dịch vụ của hệ thống CSDL quốc gia;

- Quy định về cơ chế, kế hoạch, tổ chức và hướng dẫn xây dựng các dự án triển khai Đề án;

- Quy định về trách nhiệm hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đối với các bộ, ngành và địa phương tham gia Đề án.

## ***5.2. Nhóm giải pháp phối hợp với các bộ, ngành, địa phương***

- Các bộ ngành và địa phương chủ quản của các CSDL quốc gia, dữ liệu hành chính và dữ liệu thống kê sẽ trực tiếp phối hợp triển khai việc kết nối tích hợp dữ liệu với hệ thống CSDL thống kê quốc gia;

- Chia sẻ các tiện ích và cung cấp dịch vụ thống kê có tiêu chuẩn chuyên môn cao trong các bộ, ngành và địa phương;

- Các bộ, ngành và địa phương căn cứ vào mục tiêu, nội dung của Đề án và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) xây dựng các dự án theo yêu cầu đặc thù của đơn vị.

## ***5.3. Nhóm giải pháp xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm triển khai Đề án***

Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng tiêu chuẩn, đủ năng lực, bảo đảm vận hành ổn định và an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng đối với hệ thống CSDL thống kê quốc gia:

- Đáp ứng việc lưu trữ và xử lý các thông số yêu cầu với tần suất trao đổi, cập nhật, truy vấn dữ liệu lớn cùng một thời điểm;

- Bảo đảm hoạt động thông suốt 24/7 và vận hành ổn định sử dụng kênh truyền chính thức và kênh truyền dự phòng để đảm bảo dự phòng;

- Trang bị tường lửa, cấu hình Router, trang bị SIEM, hệ thống quản lý phòng chống mã độc tập trung cũng như thuê dịch vụ giám sát để phát hiện phòng chống xâm nhập giữa các vùng mạng quan trọng. Sử dụng hệ thống quản trị giám sát thời gian thực, cảnh báo thời gian thực trực tiếp đến người quản trị hệ thống thông qua hệ thống giám sát khi phát hiện sự cố trên các thiết bị mạng;

- Kết nối các thiết bị mạng quan trọng dùng cho CSDL thống kê quốc gia với hệ thống quản trị xác thực để sử dụng xác thực đa nhân tố cho các thiết bị. Dữ liệu trong hệ thống được bảo vệ nhiều lớp qua các mật khẩu hệ quản trị CSDL, phần mềm nền tảng, hệ điều hành... và các hệ thống chống xâm nhập trái phép, hệ thống phòng chống mã độc.

## ***5.4. Nhóm giải pháp về ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ***

- Ứng dụng các công nghệ tiên tiến về CSDL, hệ thống thông tin, hệ quản trị tri thức, hạ tầng đám mây, an toàn an ninh mạng để phát triển hệ thống CSDL thống kê quốc gia;

- Xây dựng hệ thống CSDL thống kê quốc gia tuân thủ định hướng công nghệ của Chính phủ với các đặc tính: khả năng tích hợp, lưu trữ từ nhiều nguồn dữ liệu, nhiều định dạng, khả năng cung cấp các công cụ trực quan hóa dữ liệu, khả năng cung cấp và tương tác với các hệ thống khác thông qua giao diện lập trình APIs…

- Phát triển các công cụ dùng chung cho các bộ, ngành, địa phương để tiết kiệm chi phí đầu tư, cho phép quản trị và trao đổi dữ liệu linh hoạt.

## ***5.5. Nhóm giải pháp để nâng cao năng lực và nhận thức***

#### a) Nâng cao năng lực

#### - Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chất lượng đội ngũ cán bộ kỹ thuật trong hệ thống thống kê nhà nước đáp ứng yêu cầu về phát triển ứng dụng, dịch vụ cung cấp dữ liệu, tích hợp hệ thống bảo đảm quản trị, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia;

#### - Phổ biến, nhân rộng các bài học về kinh nghiệm triển khai Đề án;

- Xây dựng hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo với tất cả các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân tham gia Đề án.

#### b) Nâng cao nhận thức

#### - Xây dựng các chương trình truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền về ý nghĩa của Đề án;

- Thường xuyên tổ chức các hội nghị tổng kết, báo cáo các kết quả của Đề án, tăng cường trao đổi kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau giữa các bộ, ngành và địa phương; Các lợi ích của Đề án sẽ được tổng kết và phổ biến;

#### - Đào tạo, tập huấn sử dụng và Tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn cho công chức, viên chức làm công tác thống kê trong hệ thống thống kê nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có nhu cầu bảo đảm khả năng sử dụng đồng thời nâng cao nhận thức đối với cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

## ***5.6. Hợp tác quốc tế và doanh nghiệp***

#### Hợp tác quốc tế

- Tổ chức tham quan học hỏi kinh nghiệm nước ngoài; tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế về xây dựng CSDL thống kê;

- Hợp tác quốc tế với các tổ chức quốc tế về thống kê;

- Thuê chuyên gia quốc tế có kinh nghiệm về công nghệ cũng như nghiệp vụ về CSDL thống kê tham gia việc xây dựng các dự án, xây dựng cơ chế chính sách, xây dựng tiêu chuẩn, xây dựng mô hình để xây dựng và triển khai Đề án.

#### Hợp tác với các doanh nghiệp và chuyên gia

- Cho phép các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân đủ năng lực tham gia xây dựng các tiện ích, công cụ dùng chung, các sản phẩm dịch vụ cung cấp dữ liệu thống kê và các nội dung liên quan khác liên quan thuộc Đề án theo cơ chế BO và BOT;

- Cho phép mời các chuyên gia giỏi, các tổ chức tư vấn tham gia xây dựng cơ chế chính sách, thiết kế hệ thống, lập kế hoạch, xây dựng mô hình kiến trúc và các nội dung liên quan khác liên quan đến việc xây dựng và triển khai Đề án.

## ***5.7. Lồng ghép để thực hiện Đề án***

Cho phép lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án vào các chương trình, đề án và dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách.

 **V. ĐIỀU KIỆN VỀ NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH**

 **1. Về nguồn nhân lực**

 Dự kiến sau khi Đề án được ban hành, các cơ quan, tổ chức Trung ương và địa phương thuộc đối tượng điều chỉnh của Đề án có trách nhiệm thực hiện, trong đó:

 - Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án. Bộ Kế hoạch và Đầu tư sử dụng bộ máy, nguồn nhân lực có sẵn của hệ thống để triển khai thực hiện Đề án, không phát sinh nhu cầu tuyển dụng số lượng lớn công chức, viên chức, người lao động để thực hiện nhiệm vụ.

 - Các bộ, ngành, địa phương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Đề án; trong đó, chú trọng vào đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật nhằm bảo đảm thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật sau khi Đề án được Thủ tướng Chính phủ ban hành. Các bộ, ngành và địa phương sử dụng nguồn nhân lực có sẵn để thực hiện các công việc của Đề án.

 **2. Về nguồn lực tài chính**

1. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án bao gồm: ngân sách nhà nước (nguồn chi thường xuyên và nguồn chi đầu tư phát triển), nguồn vốn xã hội hoá, nguồn viện trợ quốc tế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, hợp tác quốc tế, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và các nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

3. Các bộ, ngành và địa phương chủ động lồng ghép với các đề án, chương trình, dự án có liên quan của đơn vị mình, cân đối sắp xếp trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

4. Hằng năm, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các bộ, ngành và địa phương lập dự toán chi tiết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, đồng thời báo kết quả cho cơ quan chủ trì để rà soát và tổng hợp.

5. Cho phép sử dụng cơ chế xã hội hóa nguồn vốn xây dựng các dịch vụ cung cấp thông tin thống kê có thu.

 6. Thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định hiện hành của nhà nước.

 **VI. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

 Trong quá trình xây dựng, lấy ý kiến về dự thảo Đề án, các cơ quan Đảng, Quốc hội, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về cơ bản nhất trí với Dự thảo. Một số bộ, ngành, cơ quan, địa phương có ý kiến khác, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp, giải trình.

 Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ một số vấn đề như sau:

 *(Bổ sung sau khi nhận được ý kiến của các đơn vị.)*

 Trên đây là Tờ trình về xây dựng dự thảo “Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia”, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*- Như Kính gửi;- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để báo cáo);- Văn phòng Chính phủ;- Lãnh đạo Bộ;- Văn phòng Bộ (Phòng KSTH);- Lưu: VT, TCTK. | **BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Chí Dũng** |